

Số: 147/2022/QĐCNTTLH

Cao Lãnh, ngày 22 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị Phương T, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố 1, đường Trừ Văn T, thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang và anh Trần Văn B, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 4, ấp 4, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Phương T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Đỗ Thị Phương T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: khu phố 1, đường Trừ Văn T, thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang.

Người bị kiện: Anh Trần Văn B, sinh năm 1985;

Địa chỉ: tổ 4, ấp 4, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Phương T và anh Trần Văn B thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Phương T và anh Trần Văn B thống nhất giao con chung Trần Ngọc Thảo Q, sinh ngày 11/8/2013 cho anh Trần Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đỗ Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đỗ Thị Phương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hà